TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2017/DS-ST
Ngày: 10 - 7 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ
2. Bà Trần Thị Mỹ Hồng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mộng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 426/2016/TLST-DS ngày 19-10-2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2017/QĐXXST-DS ngày 22-5-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐST-DS ngày 20-6-2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N. Sinh năm: 1961.

Địa chỉ thường trú: đường G, Phường B, Quận B, TP.Hồ Chí Minh. Tạm trú: đường L, khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1-Ông Đinh Văn C. Sinh năm: 1971.

2- Bà Nguyễn Hoàng Trúc U. Sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: đường G, khu phố M8, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Văn K. Sinh năm: 1957.

Địa chỉ thường trú: đường G, Phường B, Quận B, TP.Hồ Chí Minh. Tạm trú: đường L, khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Trần Thị N, ông Đỗ Văn K có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:

Ngày 24-11-2009, bà có cho vợ chồng ông Đinh Văn C và bà Nguyễn Hoàng Trúc U vay số vàng là 15 (mười lăm) lượng vàng SJC, thời hạn vay 01 năm,tiền lãi là 03 (ba) chỉ vàng SJC/tháng. Ông C, bà U có viết giấy mượn nợ với vợ chồng bà. Đến hạn trả nợ, ông C và bà U xin gia hạn thêm 02 tháng là từ 24-11-2010 đến 24-01-2011

là hết hạn. Đến ngày 30-01-2011, ông C, bà U xin gia hạn thêm 15 ngày, tức là ngày 17-02-2011 sẽ hoàn tất việc trả nợ. Tuy nhiên, quá thời hạn này, vợ chồng ông C, bà U không trả lãi và gốc số nợ này và đã bán nhà chuyển đi nơi khác mà không thông báo cho bà biết cho đến nay. Số nợ này là tài sản chung của vợ chồng bà, chồng tên Đỗ Văn K. Ngày 21-02-2011, bà đã tố cáo sự việc này đến Công an Quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh yêu cầu xử lý hình sự ông C thì Công an Quận Bình Tân đã chuyển đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng PC45) để giải quyết. PC45 xác định việc vay mượn tài sản như trên là quan hệ dân sự, hành vi của ông Đinh Văn C chưa có dấu hiệu phạm tội.

Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu ông C, bà U phải trả cho bà số vàng đã vay là 15 (mười lăm) lượng vàng SJC và tiền lãi suất là 03 (ba) lượng vàng SJC.

Ngày 22-5-2017, bà N thay đổi yêu cầu: yêu cầu ông C, bà U phải trả cho bà số vàng đã vay là 15 (mười lăm) lượng vàng SJC, bà xin rút lại yêu cầu về tiền lãi suất.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U đều vắng mặt không rõ lý do.

Ông Đỗ Văn K không có yêu cầu gì và có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt vì lý do công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán cơ bản đã tuân thủ pháp luật nhưng vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ pháp luật. *Về đường lối giải quyết vụ án:* Giao dịch vay mượn vàng giữa các bên đương sự có hiệu lực pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U phải hoàn trả cho bà Trần Thị N số vàng đã vay là 15 lượng vàng SJC được tính thành tiền theo giá trị vàng SJC tại thời điểm xét xử, đình chỉ xét xử yêu cầu về tiền lãi suất của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Bình Tân nhận định:

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Kết quả xác minh của Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: Bị đơn ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U có hộ khẩu thường trú tại số đường G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương từ năm 2014 cho đến nay, hiện nay đi đâu không rõ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nếu nguyên đơn không biết nơi cư trú, làm việc của bị đơn thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc cuối cùng để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bà Trần Thị N, ông Đỗ Văn K có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông K là phù hợp. Ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai tại phiên tòa không rõ lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U là phù hợp.

[4] *Áp dụng luật nội dung giải quyết vụ án:* Giao dịch dân sự giữa hai bên đương sự kết thúc trước ngày 01/1/2017 - ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết vụ án.

[5] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Giấy mượn vàng ngày 23/11/2009 có chữ ký của ông C, bà U do nguyên đơn xuất trình có nội dung như bà N khai tại Tòa án. Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi thường trú của ông C, bà U nhưng cho đến nay, Tòa án chưa nhận được ý kiến phản đối từ ông C, bà U đối với khoản nợ này.Hơn nữa,trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới. Tuy nhiên, ông C, bà U đã thay đổi nơi cư trú mới nhưng không thông báo cho vợ chồng bà N, cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú biết. Hành vi này là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện.

Từ phân tích nêu trên, có cơ sở xác định ông C, bà U có vay vàng của bà N như bà N trình bày. Số nợ này đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 18-02-2011 (ngày kế tiếp ngày 17-02-2011) và ông C, bà U đang trốn tránh nghĩa vụ thanh toán.

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà N, buộc ông C, bà U phải trả cho bà N tiền vốn vay là 15 (mười lăm) lượng vàng SJC.

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03-4-2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng thì sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán là hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng. Cần phải quy đổi giá trị vàng thành tiền Việt Nam Đồng tại thời điểm xét xử.

Giá vàng SJC mua vào ngày 10/7/2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh là 36.250.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Quy đổi 15 lượng vàng SJC thành VNĐ: 15 lượng vàng SJC x 36.250.000 đồng = 543.750.000 đồng (năm trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 22/5/2017, bà Trần Thị N xin rút lại yêu cầu về tiền lãi suất. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về tiền lãi suất.

[6] *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Do bị đơn bỏ trốn, vắng mặt không rõ lý do trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án phải tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn, phải tống đạt để xét xử vắng mặt bị đơn nên Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Về đường lối xét xử: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, phải quy đổi giá trị vàng thành tiền VNĐ khi thanh toán tại thời điểm xét xử. Đình chỉ xét xử yêu cầu về tiền lãi suất. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U phải chịu 25.750.000 đồng (hai mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm căn cứ vào Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 474, 305 Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về tiền lãi suất của bà Trần Thị N.

2. Ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U phải trả cho bà Trần Thị N số tiền là 543.750.000 đồng (năm trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U còn phải trả thêm khoản tiền lãi cho bà Trần Thị N theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí: Ông Đinh Văn C, bà Nguyễn Hoàng Trúc U phải chịu 25.750.000 đồng (hai mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 14.960.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) cho bà Trần Thị N theo biên lai thu số 0001166 ngày 19/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THA dân sự Q.Bình Tân;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Mai Xuân